

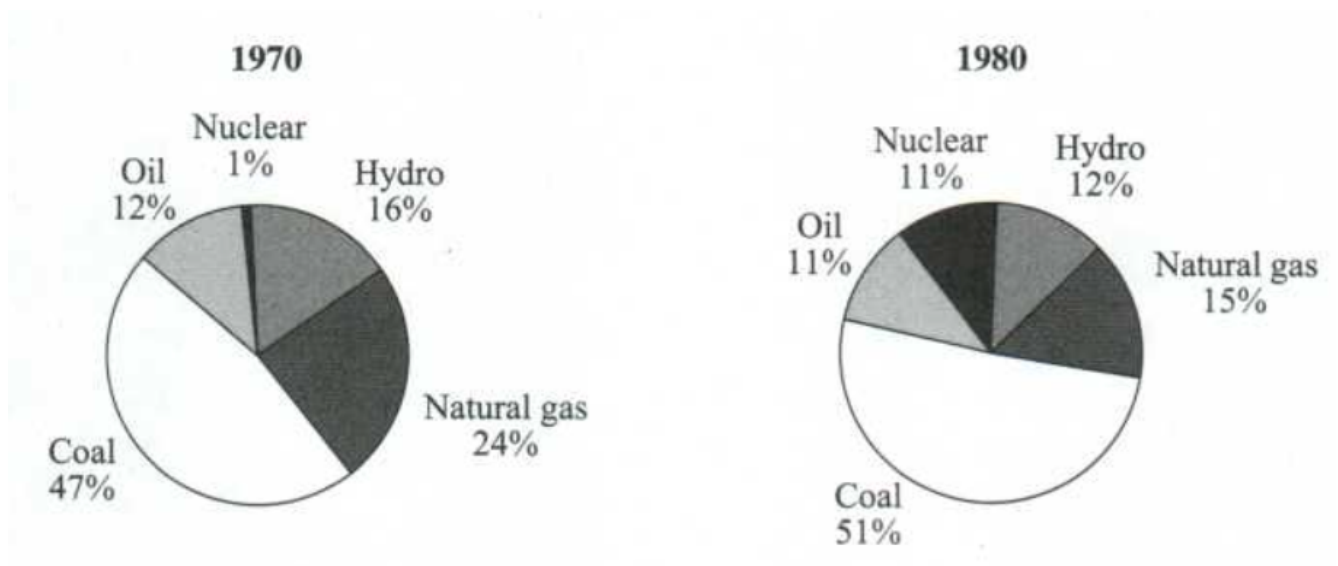
WRITING TASK 1

CHALLENGE 33

DẠNG: PIE CHART

The pie charts below describe the electric energy production, a major source of energy in the US. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

- 1/ Tạo structure (dàn ý) cho bài (có mấy đoạn, mỗi đoạn viết gì)
- 2/ Xác định 1-2 điểm nổi bật nhất và chung nhất để làm câu nhận xét tổng quan (overview) + Các key features mà bạn sẽ mô tả về chart (Body paragraphs)



Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

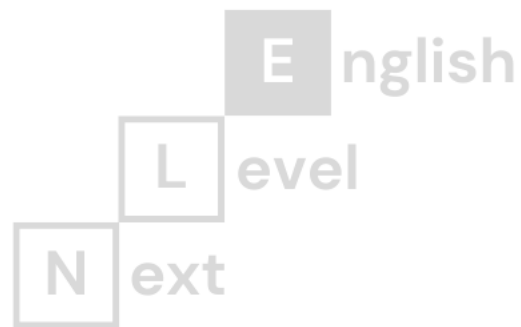
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 150 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 20 phút.





BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và học từ vựng

Sample essay (band 9.0)

The energy sources of the United States electric energy production made up percentages in 1980 that were different from those in 1970. Among the five major sources of energy are nuclear, coal, natural gas, hydro and oil, some increased whereas others decreased.

Nuclear energy increased greatly during these ten years: rising from only 1 percent in 1970 to 11 percent in 1980. As the biggest source of energy in the United States, coal provided 47 percent of the whole in 1970, and in 1980 it amounted to 51 percent, an increase by 4 percent.

On the other hand, the percentages of the sources of natural gas, hydro and oil decreased. Natural gas fell down from 24 percent in 1970 to 15 percent in 1980. Of the three sources that reduced, oil dropped the least, from 12 percent in 1970 to 11 percent in 1980, a slight decline by 1 percent only.

(151 words, band 9)

1/ Structure essay (dàn ý)

Paragraph 1 – Introduction

- Paraphrases the task question.
- States what is being compared:
 - Energy sources in US electricity production
 - Five sources (nuclear, coal, natural gas, hydro, oil)
 - Two years (1970 and 1980)

Paragraph 2 – Overview

- Summarises the main trends without figures.
- Highlights two key features:
 - Nuclear and coal increased their shares.
 - Natural gas, hydro and oil declined overall.

Paragraph 3 – Details (Increases)

- Describes the sharp rise in nuclear energy.
- Reports the growth in coal's contribution.

Paragraph 4 – Details (Decreases)

- Describes declines in natural gas, hydro and oil.
- Identifies oil as having the smallest reduction.

2/ Dịch song ngữ:

English	Vietnamese
The energy sources of US electricity production made up different proportions in 1980 compared with 1970. Among the five major sources, some increased, whereas others decreased .	Các nguồn năng lượng trong sản xuất điện của Mỹ chiếm các tỷ lệ khác nhau vào năm 1980 so với năm 1970. Trong năm nguồn chính, một số tăng, trong khi các nguồn khác giảm .
Nuclear energy increased greatly over the decade, rising from a very small share in 1970 to a much larger proportion in 1980. Coal, the largest source, accounted for nearly half of total production in 1970 and rose slightly by 1980.	Năng lượng hạt nhân tăng mạnh trong thập kỷ này, tăng từ một tỷ lệ rất nhỏ vào năm 1970 lên mức cao hơn đáng kể vào năm 1980. Than đá, nguồn lớn nhất, chiếm gần một nửa tổng sản lượng năm 1970 và tăng nhẹ vào năm 1980.
On the other hand , the shares of natural gas, hydro and oil declined overall . Natural gas fell from a relatively high level in 1970 to a lower share in 1980. Of these , oil experienced the smallest decrease , showing only a slight decline .	Ngược lại , tỷ trọng của khí tự nhiên, thủy điện và dầu giảm nhìn chung . Khí tự nhiên giảm từ mức tương đối cao năm 1970 xuống mức thấp hơn năm 1980. Trong số này , dầu ghi nhận mức giảm nhỏ nhất , chỉ giảm nhẹ .

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
made up different proportions	v phr	chiếm các tỷ lệ khác nhau	represented varying shares	–
compared with	prep phr	so với	in comparison with	–
increased greatly	v phr	tăng mạnh	rose sharply	decreased greatly
rising from ... to ...	v phr	tăng từ ... lên ...	increased from ... to ...	–
the largest source	n phr	nguồn lớn nhất	the dominant source	–
accounted for	v phr	chiếm	made up	–
rose slightly	v phr	tăng nhẹ	increased marginally	–
on the other hand	discourse marker	ngược lại	by contrast	–

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
declined overall	v phr	giảm nhìn chung	fell overall	–
fell from ... to ...	v phr	giảm từ ... xuống ...	dropped from ... to ...	–
experienced the smallest decrease	v phr	ghi nhận mức giảm nhỏ nhất	saw the least decline	–
a slight decline	n phr	sự giảm nhẹ	a minor decrease	–

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Cấu trúc	Nghĩa tiếng Việt	Cách dùng	Ví dụ trong bài
... made up different proportions compared with ...	... chiếm các tỷ lệ khác nhau so với ...	Dùng khi so sánh hai mốc thời gian	...made up different proportions in 1980 compared with 1970.
whereas + clause	trong khi ...	Dùng để đối chiếu hai xu hướng	...some increased, whereas others decreased.
As + noun phrase, + clause	Với tư cách là ...	Dùng để bổ sung vai trò/đặc điểm	As the biggest source of energy, coal provided...
Of these, + clause	Trong số này, ...	Dùng để chọn ra trường hợp nổi bật	Of these, oil experienced the smallest decrease.
showing + noun phrase	cho thấy ...	Dùng để kết luận/nhấn mạnh	..., showing only a slight decline.

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?